

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2026
Hanoi, 29/06/2026

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước / State Securities Commission of Vietnam
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange

1. Tên Tổ chức phát hành / Name of the issuing organization: Ngân hàng TMCP Quốc Dân / National Commercial Joint Stock Bank
2. Mã chứng khoán / Stock ticker: NVB / NVB
3. Mã số doanh nghiệp / Business registration number: 1700169765 / 1700169765
4. Địa chỉ trụ sở chính / Head office address: Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội / 25 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City
5. Điện thoại / Phone: (84-24) 32019050
6. Người thực hiện công bố thông tin / Person responsible for information disclosure: Ông Tạ Kiều Hưng – Tổng Giám đốc / Mr. Ta Kieu Hung – General Director
7. Loại công bố thông tin / Type of information disclosure:
8. ☐ Định kỳ/ Periodic ☐ Bất thường/ Abnormal ☒ 24h / 24h ☐ Theo yêu cầu / As requested
9. Nội dung công bố thông tin / Content of the information disclosure:

NCB công bố thông tin kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ 2026 (chi tiết tại công văn đính kèm).

NCB announces information on the results of its 2026 private placement of shares. (Details are in the attached document).

Thông tin này đồng thời được công bố trên Website/ This information is also published on the website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu/>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / We hereby affirm that the information set forth above is true, and accurate. We acknowledge and accept full legal responsibility and liability arising from the disclosure of the aforementioned information.

Trân trọng! / Best regards!

Nơi nhận: / **Recipient:**

- Như trên; / - As above;
- Lưu Văn thư. / -

Administrative Office.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN /
NATIONAL COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK



TỔNG GIÁM ĐỐC
Tạ Kiều Hưng



SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom - Happiness

Hanoi, 27/6/2026

No.: 368/2026/BC-HĐQT.NCB

REPORT

On the results of the private placement of shares

To: The State Securities Commission

I. Introduction of the Issuer

1. Name of Issue: National Citizen Commercial Joint Stock Bank (“NCB”, the “Bank”)
2. Abbreviated name : NCB
3. Head office address: No. 25 Lê Đại Hành Str., Hai Bà Trưng Wd., Hanoi, Vietnam
4. Telephone: (84-24) 32019050 Fax: (84-4)62693535 Website: <http://www.ncb-bank.vn>
5. Charter capital: 19.279.847.510.000 đồng
6. Ticker symbol: NVB
7. Payment account opened at: Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Hanoi Branch. Account number: 2111166267
8. Enterprise Registration Certificate: Enterprise code No. 1700169765, first issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 24/8/2006, with the 22nd amended registration issued on 02/8/2023.
 - Main business line: Other credit granting activities
Details: Credit activities, including capital mobilization, receipt of capital, entrustment, borrowing, lending, discounting of commercial papers, capital contribution to joint ventures, and payment services.
Business line code: 6492
 - Main product / service: Credit
9. Establishment and Operation License: License No. 01/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 09/01/2026 on the establishment and operation of a joint stock commercial bank for National Citizen Commercial Joint Stock Bank, as amended and supplemented by Decision No. 56/QĐ-NHNN dated 16/01/2026.

II. Offering plan

1. Name of shares: Shares of National Citizen Commercial Joint Stock Bank.
2. Type of shares: Common shares.
3. Terms of warrants attached to preference shares (*in case of an offering of preference shares with warrants*): Not applicable.
4. Number of shares offered: 1,000,000,000 shares.
5. Offering price:
 - Highest offering price: VND 10,000 per share.
 - Lowest offering price: VND 10,000 per share.

6. Transaction Restriction Period: Transfer shall be restricted for one (01) year applicable to professional securities investors from the closing date of the offering, except for transfers among professional securities investors or transfers made pursuant to an effective court judgment or decision, an arbitral award, or inheritance in accordance with the law.

7. Expected total proceeds: VND 10,000,000,000,000 (*in words: ten trillion Vietnamese dong*).

8. Closing date of the offering: 26/06/2026.

III. Result of the share offering

1. total number of shares distributed: 1,000,000,000 shares, equivalent to 100% of the total number of shares offered. Of which:

- Domestic investor: 1,000,000,000 shares;
- Foreign investors, and economic organizations with foreign investors holding more than 50% of charter capital: 0 cổ phiếu.

2. Selling price:

- Lowest selling price: VND 10,000 per share.
- Highest selling price: VND 10,000 per share.
- Weighted average selling price: VND 10,000 per share.

3. Total proceeds from the offering: VND 10,000,000,000,000 (*in words: ten trillion Vietnamese dong*).

4. Total expense: VND 0.

- Share distribution fee: VND 0.
- Other expenses: VND 0.

5. Net proceeds from the offering: VND 10,000,000,000,000.

IV. List and ownership ratios of investors subscribing for shares: See appendix.

V. Accompanying documents:

- Written confirmation issued by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ba Dinh Branch 820/VCB-BĐI-KHDN dated 26/06/2026 regarding the proceeds received from NCB's private placement of shares.
- Resolution of the Board of Directors No 777/2026/NQ-HĐQT.NCB dated 27/06/2026 approving the results of the private placement of shares./.

Hanoi 27/062026

NATIONAL CITIZEN COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK
LEGAL REPRESENTATIVE



CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Thị Thanh Hương



**APPENDIX: LIST AND OWNERSHIP RATIOS OF INVESTORS SUBSCRIBING FOR SHARES IN THE PRIVATE
PLACEMENT OF SHARES OF NATIONAL CITIZEN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

No.	Name of investor	Enterprise Registration Certificate No. or equivalent / ID document / Citizen ID Card / Passport No.	Investor category		Number of shares held before the offering (*)	Actual number of shares distributed	Total number of shares held after the offering	Ownership ratio after the offering (**)
			Strategic investor / Professional investor	Foreign investor / economic organization with foreign investor(s) holding more than 50% of charter capital / domestic investor				
1	Lê Thị Thu Hằng		Professional Investor	Domestic investor	95.793.335	49.853.376	145.646.711	4,974%
2	Dương Thế Bằng		Professional Investor	Domestic investor	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
3	Nguyễn Minh Anh		Professional Investor	Domestic investor	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
4	Nguyễn Thị Hoàng Yến		Professional Investor	Domestic investor	95.783.605	49.570.643	145.354.248	4,964%
5	Vũ Thị Tuyền		Professional Investor	Domestic investor	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
6	Vương Khả Huân		Professional Investor	Domestic investor	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
7	Vương Khả Nguyễn		Professional Investor	Domestic investor	95.745.805	49.608.443	145.354.248	4,964%
8	Nguyễn Đức Anh		Professional Investor	Domestic investor	95.511.439	49.550.345	145.061.784	4,954%
9	Nguyễn Xuân Trường		Professional Investor	Domestic investor	94.508.771	49.090.697	143.599.468	4,904%
10	Bùi Thị Thanh Hương		Professional Investor	Domestic investor	92.350.470	48.031.902	140.382.372	4,795%
11	Đặng Thị Thùy Nhung		Professional Investor	Domestic investor	57.839.543	30.191.903	88.031.446	3,007%
12	Phạm Đức Hùng		Professional Investor	Domestic investor	6.223.100	88.000.000	94.223.100	3,218%
13	Nguyễn Việt Sơn		Professional Investor	Domestic investor	4.780.288	30.000.000	34.780.288	1,188%
14	Huỳnh Phan Hoàng Nhật Thiên		Professional Investor	Domestic investor	6.865.000	58.668.919	65.533.919	2,238%
15	Phạm Minh Ngân		Professional Investor	Domestic investor	3.023.000	30.000.000	33.023.000	1,128%
16	Cao Thị Liên Hoa		Professional Investor	Domestic investor	5.293.800	40.000.000	45.293.800	1,547%
17	Vũ Hoài Trang		Professional Investor	Domestic investor	2.856.512	30.000.000	32.856.512	1,122%



No.	Name of investor	Enterprise Registration Certificate No. or equivalent document / ID Card / Citizen ID Card / Passport No.	Investor category		Number of shares held before the offering (*)	Actual number of shares distributed	Total number of shares held after the offering	Ownership ratio after the offering (**)
			Strategic investor / Professional investor	Foreign investor / economic organization with foreign investor(s) holding more than 50% of charter capital / domestic investor				
18	Đào Phương Anh		Professional Investor	Domestic investor	4.122.757	30.000.000	34.122.757	1,165%
19	Hoàng Thu Trang		Professional Investor	Domestic investor	0	45.000.000	45.000.000	1,537%
20	Phạm Thị Hiền		Professional Investor	Domestic investor	0	45.000.000	45.000.000	1,537%
21	Nguyễn Hoàng Anh Quân		Professional Investor	Domestic investor	95.745.121	49.000.000	144.745.121	4,944%
22	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Professional Investor	Domestic investor	80.136.231	30.000.000	110.136.231	3,762%

(*) Based on the list of shareholders provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation on 29/5/2026;

(**) Ownership ratio calculated based on the charter capital after the offering.